

Bản án số: 21/2022/HNGĐ-PT
Ngày 08-12-2022
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Mạnh Tăng

Các Thẩm phán: Bà Lương Hải Yên và bà Nguyễn Thị Kim Hằng

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Tiến Thành - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình: Ông Phạm Thanh Phong - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 08 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 18/2022/TLPT-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2022 về tranh chấp ly hôn, nuôi con chung.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 48/2022/HNGĐ-ST ngày 08 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 64/2022/QĐ-PT ngày 09 tháng 11 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Hà Thị N**, sinh năm 1986; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn A, xã C, huyện T, tỉnh Thái Bình. Chỗ ở hiện tại: Thôn B, xã P, huyện T, tỉnh Thái Bình. *(có mặt)*

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Lâm T**, sinh năm 1984; Nơi cư trú: Thôn A, xã C, huyện T, tỉnh Thái Bình. *(có mặt)*

- Người kháng cáo: Anh Nguyễn Lâm T - Bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyên đơn – chị Hà Thị N trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Lâm T tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 23/10/2010 tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện T, tỉnh Thái

Bình. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh T chơi bời nợ nần, không tu chí làm ăn dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã. Khi mâu thuẫn trở nên trầm trọng, đến năm 2018 chị đã làm đơn xin ly hôn gửi đến Tòa án. Sau khi được hòa giải, anh chị về đoàn tụ và đã tìm nhiều giải pháp để vợ chồng hàn gắn tình cảm nhưng cuộc sống hôn nhân vẫn không được cải thiện. Từ tháng 4 năm 2022 đến nay, mâu thuẫn ngày càng căng thẳng do anh T chơi bời nợ nần, không tu chí làm ăn, thường xuyên ghen tuông với chị, có những lời lẽ, hành động xúc phạm nhân phẩm của chị, đưa những hình ảnh nhạy cảm của chị lên mạng xã hội khiến cuộc sống vợ chồng hết sức bế tắc và mệt mỏi. Từ giữa tháng 7 năm 2022 đến nay, chị đã chuyển về nhà bố mẹ để sinh sống và ly thân anh T. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống hôn nhân không có hạnh phúc, mục đích của hôn nhân không đạt được, chị đã cho anh T rất nhiều cơ hội nhưng anh T không thay đổi, trong các buổi hòa giải tại Tòa án anh T đều xin đoàn tụ vợ chồng nhưng tới đến lại gọi điện chửi bới xúc phạm chị, lên mạng xã hội đe dọa chị, dẫn đến cuộc sống của chị vô cùng mệt mỏi và áp lực nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T.

Về con chung: Vợ chồng chị có 02 con chung là Nguyễn Minh T1, sinh ngày 05/7/2011 và Nguyễn Hà Thanh N1, sinh ngày 10/3/2015. Ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chung Nguyễn Hà Thanh N1, đề nghị Tòa án giao cho anh T nuôi con chung Nguyễn Minh T1. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị N trình bày vợ chồng không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết về quan hệ tài sản.

Bị đơn – anh Nguyễn Lâm T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh xác nhận thời gian, điều kiện và hoàn cảnh kết hôn như chị N trình bày là đúng. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do chị N không muốn cho anh làm mỏ nên anh chán nản, dẫn đến chơi bời, khiến vợ chồng xích mích. Năm 2018, chị N đã làm đơn ly hôn nhưng sau đó vợ chồng đoàn tụ, tuy nhiên đời sống vợ chồng không được cải thiện. Khi chị N được cất nhắc lên làm quản lý tại nơi làm việc, chị N đã có thái độ không coi trọng anh, nhiều lần có những hành động làm cho anh ghen tuông, chị N thường xuyên nghe những lời nói

không hay về anh từ gia đình bên ngoài khiến cho đời sống vợ chồng vô cùng căng thẳng. Nay chị N xin ly hôn, anh không đồng ý ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng anh đoàn tụ quay về với nhau vì anh muốn vợ chồng ở với nhau, cùng chăm sóc con cái để tương lai các con được tốt hơn. Giải pháp đoàn tụ được anh T đưa ra như sau: Cả hai vợ chồng thay đổi tính cách để hòa thuận, yêu cầu chị N minh bạch kinh tế trong gia đình, không giấu diếm gửi ở bên ngoài để vợ chồng không rạn nứt tình cảm và tránh những lời lẽ xúc phạm đến nhau.

- Về con chung: Anh chị có 02 con chung như chị N trình bày, ly hôn anh nhận nuôi cả hai con và không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Anh xác định vợ chồng không có nợ chung, các khoản nợ đều là của riêng cá nhân anh vay nợ do chơi bời cá nhân, anh không yêu cầu giải quyết về quan hệ tài sản.

Tại bản án số 48/2022/HNGĐ-ST ngày 08/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hà Thị N được ly hôn anh Nguyễn Lâm T.

Về con chung: Giao cho chị Hà Thị N trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Hà Thanh N1, sinh ngày 10/3/2015 và giao cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Minh T1, sinh ngày 05/7/2011. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Các đương sự có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở, có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung, yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng cho con chung theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung: Không đặt ra giải quyết.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 19/9/2022, anh Nguyễn Lâm T kháng cáo toàn bộ bản án, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm cho anh chị được đoàn tụ, đề nghị giao cả hai con chung cho

anh nuôi dưỡng, anh không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con.

Tại phiên tòa phúc thẩm, chị N giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, anh T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, các bên không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình phát biểu ý kiến: Trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án ở cấp phúc thẩm, những người tiến hành tố tụng và các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, cũng như thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của anh Nguyễn Lâm T làm trong hạn luật định, nên kháng cáo là hợp lệ, được xem xét, giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét nội dung kháng cáo của anh Nguyễn Lâm T thấy:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị N và anh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn, là hôn nhân hợp pháp. Qua các lời trình bày của chị N, anh T tại Tòa án và kết quả xác minh tại địa phương thể hiện mâu thuẫn giữa anh chị phát sinh từ năm 2012. Năm 2018 chị N đã nộp đơn đến Tòa án để xin ly hôn và được Tòa án hòa giải về đoàn tụ, nhưng anh chị vẫn chung sống không hạnh phúc, vẫn mâu thuẫn căng thẳng. Anh T còn có những hành vi xúc phạm đến danh dự, nhân phẩm của chị N, đã được địa phương nhắc nhở. Như vậy, mâu thuẫn vợ chồng đã kéo dài nhiều năm, vợ chồng chung sống không hạnh phúc. Như vậy, mâu thuẫn vợ chồng giữa anh T và chị N đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Bản án sơ thẩm xử cho chị N được ly hôn anh T là có căn cứ, đúng pháp luật, Hội đồng xét xử phúc thẩm không có cơ sở chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin đoàn tụ của anh T.

[2.2] Về con chung: Chị N và anh T đều lao động tự do, có thu nhập tương đương nhau, điều kiện nuôi con như nhau. Anh T thừa nhận chị N không có hành

vi đánh đập, ngược đãi gì đối với các con chung. Xét nguyện vọng của con chung thì thấy: Cháu Nguyễn Minh T1 có nguyện vọng được ở với bố, cháu Nguyễn Hà Thanh N1 có nguyện vọng được ở với mẹ. Vì vậy Tòa án cấp sơ thẩm giao cho chị N nuôi con chung Nguyễn Hà Thanh N1, giao cho anh T nuôi con chung Nguyễn Minh T1 là có căn cứ, phù hợp với nguyện vọng của con chung. Anh T đề nghị được nuôi cả hai con chung nhưng thừa nhận còn đang nợ một khoản tiền lớn, cũng không chứng minh được mình có điều kiện nổi trội để có thể mang lại điều kiện tốt hơn cho cả 02 con chung, vì vậy Hội đồng xét xử phúc thẩm không có căn cứ chấp nhận đề nghị được nuôi cả hai con chung của anh T.

[2.3] Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

[2.4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị N và anh T đều không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung nên Tòa án cấp sơ thẩm không đặt ra giải quyết là đúng quy định của pháp luật.

[3] Về án phí: Do kháng cáo của anh Nguyễn Lâm T không được chấp nhận nên anh T phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308, khoản 1 Điều 148 Bộ luật tố tụng Dân sự; khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu kháng cáo của anh Nguyễn Lâm T, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 48/2022/HNGĐ-ST ngày 08/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình. Cụ thể:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hà Thị N được ly hôn anh Nguyễn Lâm T.

- Về con chung: Giao cho chị Hà Thị N trực tiếp nuôi dưỡng con chung là

Nguyễn Hà Thanh N1, sinh ngày 10/3/2015 và giao cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Minh T1, sinh ngày 05/7/2011. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở, có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung, yêu cầu cấp dưỡng cho con chung theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: Không đặt ra giải quyết.

2. Về án phí phúc thẩm: Anh Nguyễn Lâm T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng anh T đã nộp tại biên lai số 0004191 ngày 28/9/2022 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình thành tiền án phí dân sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 08/12/2022.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Tòa án, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình;
- Ủy ban nhân dân xã C, huyện T, tỉnh Thái Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Đỗ Mạnh Tăng